

GIOAN PHAOLÔ II  
TÔNG THƯ  
DƯỚI DẠNG «TỰ SẮC»  
**TUYÊN BỐ**  
**THÁNH BRIGITA THUY ĐIỂN**  
**THÁNH CATARINA SIENA**  
**VÀ THÁNH TÊRÊXA BIỂN ĐỨC THÁNH GIÁ**  
**ĐỒNG BẢO TRỢ CỦA ÂU CHÂU**

Gioan Phaolô II  
MUÔN ĐỜI TƯỞNG NHỚ

1. Hy vọng xây dựng một thế giới công bằng và xứng đáng hơn cho con người, được phẫn khích bởi lòng mong đợi thiên niên kỷ thứ ba sắp đến ngay trước cửa nhà chúng ta, ta không thể bỏ qua tư tưởng cho rằng những nỗ lực của con người sẽ là vô ích, nếu tư tưởng này không có ơn Chúa soi sáng: "Ví như Chúa chẳng xây nhà, thợ làm vô ích cũng là uổng công" (Tv 127 [126], 1). Đây là một sự thật mà ngày nay những người đang nêu vấn đề rằng phải làm sao mang lại cho châu Âu những nền tảng mới, giúp cho lục địa cũ khai thác được sự phong phú trong lịch sử của họ, ngõ hầu xóa bỏ những khía cạnh đáng buồn của di sản trong quá khứ, để với nguồn gốc bắt rễ từ những truyền thống tuyệt hảo, đáp ứng được nhu cầu của thế giới đang thay đổi.

Chắc chắn rằng trong lịch sử phức tạp của châu Âu, Kitô giáo là một yếu tố nòng cốt và đặc trưng, được củng cố bởi nền tảng vững chắc của di sản cổ kính và nhiều đóng góp từ các phong trào dân tộc và văn hóa liên tiếp trong nhiều thế kỷ. Đức tin Kitô giáo đã định hình văn hóa của lục địa và gắn bó chặt chẽ với lịch sử của nó, đến mức không thể hiểu được nếu không xem xét đến các biến cố ban đầu đặc trưng của thời kỳ truyền giáo vĩ đại, sau đó còn phải tìm hiểu trong những thế kỷ dài, Kitô giáo đã khẳng định mình là tôn giáo

của chính người châu Âu, bất chấp sự phân chia đau đớn giữa Đông và Tây. Trong thời kỳ cận đại và cả đương đại cũng vậy, khi mà sự hiệp nhất tôn giáo đã dần dần tách ra vì sự chia rẽ mới giữa các Kitô hữu và do các tiến trình văn hóa tách rời khỏi quan điểm về đức tin, vai trò của người phụ nữ trở nên nổi bật không phải là không đáng kể.

Con đường dẫn đến tương lai không thể bỏ qua sự kiện thực tế này; Kitô hữu được kêu gọi hãy nên có nhận thức đổi mới khả dĩ thể hiện được tiềm năng lâu bền của mình. Họ có nhiệm vụ đóng góp cụ thể vào việc xây dựng châu Âu, điều này sẽ càng có giá trị và hiệu quả hơn vì họ sẽ có thể tự canh tân dưới ánh sáng của Tin Mừng. Sau đó họ sẽ là những người kế tục lịch sử lâu dài của sự thánh thiện, sự thánh thiện xuyên qua các vùng khác nhau của châu Âu trong hai thiên niên kỷ này, trong hai thiên niên kỷ đó các vị thánh được chính thức công nhận là những bậc lỗi lạc đã được tiến cử chỉ vì các ngài là gương mẫu cho mọi người. Thực vậy, đã có vô số Kitô hữu dũng cảm, bằng chính đời sống chân thật và trung thực của mình, một đời sống sinh động nhờ thấm đậm tình yêu của Thiên Chúa và đồng loại, trong những ơn gọi sống đời tận hiến bậc tu trì và sống bậc đời thường, họ đã đạt tới mức thánh thiện thực sự và lan toả rộng rãi, ngay cả khi sống ẩn mình khép kín.

2. Giáo hội quả quyết rằng kho tàng thánh thiện này nhất định tiềm ẩn những điều sâu kín của quá khứ và là niềm hy vọng hướng về tương lai của Giáo Hội. Chính trong kho tàng ấy, ơn cứu độ thể hiện rõ nét nhất, nhờ đó con người được cứu chuộc khỏi tội lỗi và nhận được khả năng canh tân đời sống trong Chúa Kitô. Chính trong kho tàng ấy mà dân Chúa trong hành trình lịch sử đã tìm thấy sự hỗ trợ vô song, cảm thấy hiệp nhất sâu xa với Giáo hội vinh quang, trên trời Giáo Hội hát những lời ngợi khen của Chiên Con (xem Khải Huyền, 7, 9 -10) trong khi vẫn can thiệp cho cộng

đồng dân Chúa còn đang hành hương trên trái đất. Đó là lý do tại sao, từ thời xa xưa, các thánh đã được dân Chúa coi là những người bảo vệ họ, vì họ có thói quen đặc biệt nghĩ rằng nhất định phải có tác động của Chúa Thánh Thần ảnh hưởng, cho nên đôi khi theo yêu cầu của tín hữu, được các mục tử chấp nhận, đôi khi theo sáng kiến của chính các mục tử, các Giáo hội đặc biệt, các vùng và thậm chí các lục địa đã đặc biệt giao phó cho một số vị thánh làm đấng bảo trợ.

Trong viễn cảnh này, giữa lúc Thượng Hội Đồng Giám Mục họp Đại Hội đặc biệt lần thứ hai cho châu Âu được cử hành trong Năm Đại Thánh 2000 sắp tới, tôi hy vọng rằng các Kitô hữu châu Âu, cùng với các đồng bào của mình, còn đang hiện hữu trong khúc rẽ của lịch sử giữa hai niên kỷ, một giai đoạn vừa tràn đầy hy vọng, vừa không phải lo lắng, họ có thể thu được lợi ích tinh thần từ sự suy ngẫm và cầu khẩn một số các thánh, các vị này một cách nào đó đặc biệt đại diện cho lịch sử của mình. Ngoài ra, sau khi kịp thời tham khảo ý kiến, hoàn thành những gì tôi đã làm vào ngày 31 tháng 12 năm 1980 khi tôi tuyên bố người đồng bào trợ của Châu Âu là, cùng với Thánh Biển Đức, có hai vị thánh của thiên niên kỷ thứ nhất, anh em Cyrille và Methodius, những người tiên phong truyền giáo ở phương Đông, nay tôi nghĩ sẽ hoan nghênh thêm các vị bảo trợ là ba khuôn mặt của thiên niên kỷ thứ hai sắp kết thúc: Thánh Brigita Thụy Điển, Thánh Catarina Siena, Thánh Têrêxa Biển Đức Thánh Giá. Ba vị thánh vĩ đại, ba người phụ nữ, ba vị sống ở những thời đại khác nhau - hai người ở giữa thời Trung cổ và một người trong thế kỷ này – các vị đã được Giáo Hội Chúa Kitô đặc biệt kính mến và là chứng nhân thể hiện Thánh giá của Giáo Hội.

3. Dĩ nhiên, hình dung về sự thánh thiện rất đa dạng và phong phú đến mức sự lựa chọn những người bảo trợ mới ở trên trời cũng có thể hướng tới những nhân vật rất xứng

đáng khác được tôn vinh ở mỗi thời và mỗi nơi. Tuy nhiên, tôi tin rằng, việc lựa chọn sự thánh thiện này có ý nghĩa đặc biệt đối với khuôn mặt nữ giới, trong khung cảnh mà Giáo hội và xã hội của thời đại chúng ta vốn có khuynh hướng vững tin nơi ý Chúa quan phòng, luôn luôn nhận ra rõ hơn phẩm giá của người phụ nữ và những tặng ân Chúa ban cho họ.

Trong thực tế, kể từ khi thành lập, Giáo hội đã không nhận ra vai trò và sứ mệnh của người phụ nữ, mặc dù đôi khi Giáo Hội phụ thuộc vào một nền văn hóa đã có lúc cho rằng phụ nữ đáng được quan tâm [*người dịch diễn xuôi ý của bản gốc*=>« không phải lúc nào cũng cho rằng phụ nữ đáng được quan tâm »]. Nhưng cộng đồng Kitô giáo đã dần dần tiến triển theo chiều hướng này, và trong khía cạnh đó, sự thánh thiện chắc chắn đã quyết định vai trò của họ. Hình ảnh của Đức Maria, "người phụ nữ lý tưởng", Mẹ của Chúa Kitô và của Giáo hội đã làm dấy lên sự thôi thúc liên tục. Nhưng cũng còn phải thêm rằng, sự can đảm của các vị tử đạo, với sức mạnh tinh thần đáng kinh ngạc, đã từng đương đầu với những tra tấn tàn ác nhất, bằng chứng những phụ nữ cam kết sống đời khổ hạnh mẫu mực triệt để, sự tận tụy hàng ngày của nhiều người vợ và người mẹ trong gia đình như một "Hội thánh tại gia", các đặc sủng của rất nhiều nhà thần bí, tất cả đã đóng góp cho thần học ngày càng sâu sắc, tất cả những điều này đã cung cấp cho Giáo hội những chỉ dẫn quý giá hầu hiểu biết trọn vẹn ý định của Thiên Chúa đối với người phụ nữ. Hơn nữa, kế hoạch này đã bày tỏ trong một số trang Kinh Thánh, đặc biệt là trong thái độ của Chúa Kitô, mà Tin Mừng đã xác minh không thể ngờ vực. Chính trong bài viết này, sự lựa chọn được đưa ra để tuyên bố Thánh Brigita Thụy Điển, Thánh Catarina Sienna và Thánh Têrêxa Biển Đức Thánh giá, là các vị đồng bảo trợ của Châu Âu.

Chính cuộc sống của các vị này khiến tôi đặc biệt quan tâm. Sự thánh thiện của các ngài đã thực sự thể hiện trong hoàn cảnh lịch sử và trong bối cảnh "địa lý" khiến các ngài là những khuôn mặt đặc biệt có ý nghĩa đối với lục địa châu Âu. Thánh Brigita chuyển đến miền cực bắc châu Âu, nơi đây lục địa này tái hợp với phần còn lại của thế giới thành gần như một nhóm thống nhất và từ đây bà thấy đi La mã. Catarina Siena cũng được biết đến trong vai trò lúc ấy Đấng kế vị thánh Phêrô đang đóng đô ở Avignon, và công tác tâm linh bà khi sự nay hoàn thành, bà là người thúc đẩy Giáo Hoàng trở về ngai toà của mình gần mộ thánh Phêrô, «Hoàng tử của các Tông đồ». Sau cùng là, Têrêxa Biển Đức Thánh Giá, vừa được phong thánh mới đây, không những đã trải qua cuộc sống ở nhiều nước châu Âu, mà qua cả cuộc sống trí tuệ, thần bí, tử đạo, bà đã bắc được nhịp cầu cho người gốc Do Thái trở thành tín đồ của Chúa Kitô. Bằng trực giác chính xác, bà miệt mài đối thoại với tư tưởng triết học đương đại và cuối cùng, bà nổi tiếng bởi đã tử đạo vì danh Chúa và vì lẽ nhân đạo trước hình ảnh hổ nhục và kinh khủng của những «Shoah», thảm họa diệt chủng bởi những mồ chôn tập thể của Đức Quốc xã (*Shoah=Holocaust: hô-lô-cốt = mồ chôn tập thể của Đức Quốc Xã (người dịch chú giải)*). Bà đã trở thành biểu hiện của một cuộc hành hương nhân bản, văn hóa và tôn giáo, thể hiện cốt lõi khôn lường của thảm kịch và của hy vọng nơi lục địa châu Âu.

4. Người đầu tiên trong số ba nhân vật vĩ đại này, Brigita, sinh năm 1303, trong một gia đình quý tộc, ở Finsta, thuộc vùng Uppland của Thụy Điển. Bà được biết đến nhiều nhất như là một nhà thần bí và là người sáng lập Dòng Đấng Cứu Độ Cực Thánh. Tuy nhiên, không nên quên rằng trong giai đoạn đầu tiên của cuộc đời, bà là một giáo dân may mắn kết hôn với một tín hữu ngoan đạo, cùng nhau có tám người con. Khi chỉ định bà là đồng bảo trợ của châu Âu, tôi dự định sẽ khiến bà cảm thấy gần gũi với những người, không chỉ là

những kẻ đã nhận được ơn gọi đặc biệt cho đời tận hiến, mà còn cả ơn gọi với những ai trên thế giới đang làm những nghề nghiệp thông thường ở ngoài đời và trên hết là ơn gọi cao cả để kiên nhẫn nỗ lực thành lập một gia đình Kitô hữu. Không sa ngã trước những điều kiện sống thoải mái của môi trường xung quanh, cùng với Ulf, người chồng, sống đời lứa đôi, song song với tình yêu hôn nhân bà cầu nguyện nồng nàn mãnh liệt, nghiên cứu về Kinh thánh, hành xác, làm việc từ thiện. Hai vợ chồng thành lập một bệnh viện nhỏ, để thường xuyên săn sóc các người đau ốm. Brigita có thói quen đích thân phục vụ người nghèo. Đồng thời, bà được đánh giá cao về khả năng sư phạm chuẩn mực, bà đã có cơ hội thực hiện khả năng này trong thời gian bà được triệu vào cung vua ở Stockholm. Chính nhờ kinh nghiệm này, bà đã suy nghĩ chín chắn khi khuyến cáo các hoàng tử hoặc các giới cầm quyền phải hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nhưng người đầu tiên được hưởng lợi từ cách giáo dục ấy, chắc chắn là các con của bà, và không phải ngẫu nhiên mà một trong những con gái của bà, Catarina, được tôn vinh lên bậc hiển thánh.

5. Rời Thụy Điển năm 1349, Brigita đến định cư tại La Mã, nơi có toà ngai của Đấng kế vị thánh Phêrô. Chuyển đến Ý là một bước quyết định để mở rộng tầm nhìn không những về mặt địa lý và văn hóa, mà còn đặc biệt về tinh thần, là mở rộng về mặt tâm trí và tấm lòng của Brigita. Bà còn đi hành hương nhiều nơi trên đất Ý, những muốn được tôn kính thánh tích của các vị thánh. Bà đã viếng thăm Milan, Pavia, Assisi, Ortona, Bari, Be-nevento, Pozzuoli, Naples, Salerno, Amalfi, Thánh địa của Thánh Mica-e tổng lãnh thiên thần trên núi Gargano. Chuyến hành hương cuối cùng, trong khoảng thời gian từ 1371 đến 1372, đã đưa bà vượt Địa Trung Hải hướng về Thánh địa, cho phép bà được mãn nguyện tâm linh bấy lâu ôm ấp, thăm viếng được thêm nhiều nơi linh thiêng của Công giáo Châu Âu, chính là nguồn

gốc của Kitô giáo qua những nơi được thánh hoá trong thời gian Đấng Cứu Chuộc đã sống và đã từ trần.

Trong thực tế, còn hơn cả cuộc hành hương ngoạn đạo này, chính nhờ ý nghĩa sâu xa về mầu nhiệm Chúa Kitô và Giáo hội mà Brigita đã tham gia vào việc xây dựng cộng đồng giáo hội trong giai đoạn cực kỳ quan trọng của lịch sử. Kết hợp mật thiết với Chúa Kitô, bà đã được Người mặc khải cách riêng, nên nhiều người trong Giáo hội thời đó đã đến với bà để tham vấn. Người ta cảm thấy lời bà tiên tri thật hấp dẫn. Giọng bà nói đôi khi phảng phất tiếng vang vọng của những nhà đại tiên tri. Nói với các hoàng tử và các giáo hoàng, bà tiết lộ một cách chắc chắn những ý định của Thiên Chúa về các sự kiện lịch sử. Bà chẳng quản ngại nói ra những cảnh báo nghiêm trọng, ngay cả về vấn đề cải cách đạo đức của người Kitô hữu và của chính giáo sĩ (xem Khải huyền, IV, 49, & IV, 5). Một số mặc khải khác thường nêu lên những vấn đề dễ hiểu mà giáo hội đã nhận thức, đề cập đến sự mặc khải công khai duy nhất, trọn vẹn trong Chúa Kitô, và vạch ra những quy tắc tiêu chuẩn đã nêu trong Sách Thánh. Thậm chí, trên thực tế, kinh nghiệm của các vị đại thánh, cũng không tránh khỏi ngoại lệ, luôn luôn nhận được tiếng nói của Thiên Chúa.

Tuy nhiên, không còn nghi ngờ gì nữa, khi công nhận sự thánh thiện của Brigita, Giáo hội, không cần phải đề cập những điều mặc khải, cũng đã chấp nhận những trải nghiệm nội tâm của bà là hoàn toàn xác thực. Brigita thể hiện là một nhân chứng quan trọng trong cương vị của Giáo hội đặc sủng sống tuyệt đối tuân phục Thánh Thần Thiên Chúa và hoàn toàn vâng theo các yêu cầu của Giáo Hội hiệp thông. Đặc biệt, khi các vùng miền Bắc Âu, quê hương của Brigita, đã tách ra khỏi sự hiệp thông trọn vẹn với ngai tòa tại La Mã trong thời gian xảy ra những biến cố đau buồn của thế kỷ XVI, vị thánh nữ của Thụy Điển vẫn còn là một "mối liên hệ"

đại kết quý giá, được củng cố thêm bằng sự dẫn thân của Dòng mình trong chiều hướng này.

6. Một khuôn mặt phụ nữ vĩ đại khác, Thánh Catarina Siena, mới đến sau này. Vai trò của bà trong sự phát triển của lịch sử Giáo hội và cả trong việc đào sâu giáo lý qua những thông điệp mặc khải, Giáo hội đã công nhận một cách trọng đại, cho đến khi bà được trao danh hiệu Tiến sĩ của Giáo hội.

Sinh ra tại Siena năm 1347. Mới chớm tuổi ấu thơ, bà đã được quý mến, bởi vì trên linh đạo do thánh Đaminh vạch ra, bà đã nhận được những ân sủng khác thường cho phép bà hoàn tất một hành trình nhanh chóng hoàn hảo giữa cầu nguyện, khổ hạnh và các công việc từ thiện. Năm bà hai mươi tuổi, Chúa Kitô tỏ ra ưu ái bà qua biểu tượng bí nhiệm của chiếc nhẫn cưới. Đó là đỉnh điểm của sự mật thiết chín muồi trong bí ẩn và chiêm niệm, nhờ vào sự bền bỉ liên tục, mặc dù sống bên ngoài bức tường của tu viện, trong ngôi nhà tâm linh mà bà yêu thích, bà gọi đó là "nhà giam nội tâm". Sự tĩnh lặng của nhà giam này vốn rất dễ truyền thần cảm, khiến bà có thể mau chóng liên kết với một hoạt động tông đồ có vẻ khác thường. Nhiều người, ngay cả giáo sĩ, đã tụ tập quanh bà như những môn đệ, nhận ra bà là tặng ân của tình mẫu tử thiêng liêng. Những lá thư của bà rải đi khắp Ý và Châu Âu. Quả vậy, người thiếu nữ thành Siena với một cái nhìn chắc chắn và những lời nói bốc lửa bước vào tâm điểm quan trọng của các vấn đề giáo hội và xã hội đương thời.

Catarina dẫn thân không mệt mỏi giải quyết nhiều mâu thuẫn đang xé rách xã hội thời ấy. Công cuộc bình định của bà đã tác động đến các nhà cầm quyền châu Âu như Charles V của Pháp, Charles của Durazzo, Elizabeth của Hungary, Louis Đại đế của Hungary và Ba Lan, Joan của Naples. Việc bà can thiệp để hòa giải giữa Florence với Giáo hoàng rất có



ý nghĩa. Bà chỉ cho những kẻ địch hiểu biết rõ về "Chúa Kitô bị đóng đinh và Đức Maria địu hiền", bà đã chứng tỏ cho thấy rằng, một khi xã hội cảm hứng được các giá trị Kitô giáo, sẽ chẳng bao giờ có thể thấy lý do tranh cãi nghiêm trọng đến mức người ta lại có thể ưa cầu viện đến vũ khí của chiến tranh hơn là vũ khí của lý trí.

7. Nhưng Catarina biết rõ rằng kết luận này không thể đạt hiệu quả nếu các linh hồn chưa được đào tạo từ trước bởi chính sức mạnh rất cứng cáp của Tin Mừng. Do đó, đạo đức cần phải được cải cách cấp bách, sự cải cách bà đề xuất cho tất cả mọi người không trừ một ai. Bà nhắc nhở các vua chúa rằng họ không thể cai trị như thể coi vương quốc là "tài sản" của mình: họ phải nhận thức rõ rằng họ sẽ phải báo cáo với Thiên Chúa về việc mình đã quản lý quyền hành như thế nào, họ nên nhận nhiệm vụ duy trì "công lý thánh thiện và chân chính", trở thành "cha của người nghèo"(xem Thư số 235 gửi Hoàng đế nước Pháp). Việc thực thi vương quyền không thể tách rời khỏi hoạt động từ thiện, đó là linh hồn của cả cuộc sống cá nhân lẫn trách nhiệm chính trị (xem Thư số 357 gửi Quốc vương Hungary).

Chính là với sức mạnh ấy mà Catarina đã đề cập với các hàng giáo sĩ, yêu cầu họ trong cuộc sống và trong chức vụ của mình hãy gắn bó với nhau thật chặt chẽ. Giọng thoải mái, mạnh mẽ, sắc bén khi bà cảnh cáo các linh mục, giám mục và hồng y, thật là xúc động. Bà nói, cần phải bật rễ những cây hư thối trong vườn Giáo hội và thay thế bằng những "cây mới" xanh tươi và ngát hương thơm. Nhờ kết hợp rất mật thiết với Chúa Kitô, thánh nữ thành Siena đã không ngần ngại bày tỏ thẳng thắn với chính Đức Giáo Hoàng, Đấng mà bà yêu quý như "Chúa Kitô nhân lành trên trái đất", là ý Thiên Chúa muốn giao cho bà nhiệm vụ chấm dứt những quyết định vẫn còn do dự vì lợi ích thế tục, để

Ngài rời bỏ Avignon mà trở về Lamã, gần làng mộ thánh Phêrô.

Cũng vẫn một niềm say mê ấy, Catarina đã nỗ lực gỡ bỏ sự chia rẽ nảy sinh trong cuộc bầu cử Giáo hoàng sau cái chết của Giáo Hoàng Gregory XI: trong vụ này cũng vậy, với nhiệt tình say sưa, bà đã thỉnh cầu một lần nữa, viện lẽ hiển nhiên cần phải có sự hiệp thông. Đó là lý tưởng thật cao cả đã đem lại cảm hứng cho cả một đời bà không ngơi nghỉ phục vụ Giáo hội. Ngay trên giường bệnh lúc lâm chung, bà cũng vẫn thể hiện rõ lý tưởng ấy trước mặt các con thiêng liêng của bà, rằng: "Hỡi các con rất yêu dấu, hãy tin chắc chắn rằng mẹ đã tận hiến đời mẹ cho Giáo Hội thánh » (xem : Chân phước Raymond của Capua, Cuộc đời của Thánh Catarina Siena, quyển III, chương IV).

8. Cùng với Edith Stein (\*) – Thánh Têrêxa Biển Đức Thánh Giá - chúng ta đang ở trong một thế giới lịch sử và văn hóa hoàn toàn khác. Quả thế, dẫn chúng ta bước vào giữa thế kỷ đang làm chúng ta day dứt, bà đã thắp sáng niềm chúng ta hy vọng, tuy thế kỷ này vẫn còn dấu vết của những mâu thuẫn và thất bại. Không như Brigita và Catarina, bà không đến từ một gia đình Kitô giáo. Ở nơi bà, mọi thứ đều thể hiện nỗi băn khoăn tìm kiếm và nỗ lực của "cuộc hành hương" đích thực. Ngay cả sau khi đã tìm được chân lý trong sự bình an của đời sống chiêm niệm, bà vẫn sống màu nhiệm Thánh giá cho đến cùng.

Bà sinh năm 1891 trong một gia đình Do Thái ở Breslau, về sau là lãnh thổ của Đức. Bỏ không thực hành tín ngưỡng của tôn giáo được mẹ khai tâm, bà quan tâm thâm cứu triết học, việc này, hơn cả con đường nên thánh, báo trước một cuộc sống được "chủ nghĩa duy lý" thuần túy dẫn dắt. Nhưng rõ ràng ân sủng đang chờ đợi bà giữa khúc rẽ của tư tưởng triết học: dẫn thân vào con đường của hiện tượng học, bà

biết cách nắm lấy những đòi hỏi của một thực tại khách quan, ngoài việc tìm ra giải đáp cho vấn đề, là tiên đoán và đo lường nhận thức của thực tại, một thực tế vì vậy phải được xem xét trong một nỗ lực khách quan tuyệt đối. Cần phải lắng nghe để nắm lấy thực tế đó nhất là trong phạm vi con người, nhờ vào khả năng "đồng cảm" - một từ mà bà ưa sử dụng - đồng cảm trong một mức độ nào đó để từ kinh nghiệm và quan niệm về cuộc sống của tha nhân mà học hỏi làm của riêng mình (cf E. Stein, vấn đề của sự đồng cảm).

Chính dưới áp lực của việc lắng nghe mà, một ngày, bà đã tiếp nhận một sự xác chứng về kinh nghiệm tâm linh Kitô giáo từ Thánh Teresa Avila và từ các nhà thần bí vĩ đại khác, mà bà trở thành môn đệ hoặc người ngang hàng, và ngày khác, bà lại cũng tiếp thu truyền thống Kitô giáo cổ đại được cấu trúc theo học thuyết thánh Tôma. Trên con đường này, trước tiên bà đến với bí tích rửa tội, sau đó bà chọn cuộc sống chiêm niệm theo dòng Camêlô. Tất cả diễn ra trong khuôn khổ của một hành trình hên thực khá sôi động, được nổi bật không phải chỉ là nhờ tự kiểm xét nội tâm, mà còn nhờ đã dẫn thân học tập và giảng dạy mà bà đã thực hành với cả một tặng ân tuyệt vời. Bà tranh đấu cố võ cho người phụ nữ thăng tiến trong xã hội, là một việc làm đáng kể trong thời buổi ấy, và những trang viết bà khám phá sự phong phú của nữ tính cũng như sứ mệnh của phụ nữ trên quan điểm nhân bản và tôn giáo đang thực sự thâm nhập trong lòng xã hội (x. E. Stein, *La femme. Sa mission selon la nature et la grâce* - Sứ mệnh của người phụ nữ xét theo bản chất và ân sủng).

9. Cuộc gặp gỡ của bà với Cơ đốc giáo không khiến bà khước từ nguồn gốc Do Thái của mình, mà trái lại nhờ đó bà tái khám phá được những giá trị cội nguồn một cách trọn vẹn. Tuy nhiên, không phải vì thế mà bà không thấu hiểu những người thân. Nhất là bất đồng với mẹ, điều này đã làm

bà đau khổ khôn tả. Trong thực tế, tất cả con đường hướng thiện Kitô giáo của bà không những chỉ là sự liên đới giữa con người nói chung với dân tộc Do Thái gốc nguồn nói riêng, mà còn là sự chia sẻ thiêng liêng thực sự với ơn gọi của các con cái Áp-ra-ham, được nổi bật bởi màu nhiệm của ơn gọi và những tặng ân bất diệt vĩnh viễn của Thiên Chúa ban cho (xin xem Rôma 11:29ban).

Đặc biệt, bà ôm nỗi khổ đau của người Do Thái khi nỗi đau ấy trở nên trầm trọng hơn trong cuộc truy hại tàn bạo của Đức quốc xã, vẫn còn tồn tại bên cạnh những biểu hiện trầm trọng khác của chế độ toàn trị, một trong những tỳ vết đen tối nhất và đáng xấu hổ nhất ở châu Âu trong thế kỷ của chúng ta. Bấy giờ, trước cảnh tiêu diệt dân Do Thái đến cùng, bà cảm thấy rằng Thập giá Chúa Kitô đã đè nặng trên lưng dân tộc của bà, và bà sống như chính mình cũng đang cùng với họ vác Thập giá bị dày ải và bị hành quyết trong trại ghê tởm khét tiếng ở Auschwitz-Birkenau. Tiếng khóc của bà hòa lẫn với tiếng khóc của tất cả những nạn nhân trong thảm kịch kinh hoàng này, đồng thời cùng với tiếng khóc của Chúa Kitô, bà vững tin rằng vác Thánh Giá nhiệm màu, Người ban ơn ích thật lớn lao và lâu dài. Hình ảnh thánh thiện của bà vẫn mãi mãi gắn liền với thảm kịch về cuộc tử nạn ác liệt Chúa Kitô đã gánh chịu, và của tất cả những ai cùng vác thập giá với bà. Và tên bà vẫn còn lưu lại như một loan báo về Tin Mừng Thánh Giá khi bà để tên mình gắn liền với Thập Giá.

Hôm nay, chúng ta chuyển hướng về Têrêxa-Biển Đức Thánh Giá, nhìn nhận bà là nạn nhân vô tội, một mặt, vì bà đã noi gương Con Chiên hy tế và cao quý thay đã phản kháng chống lại mọi vi phạm nhân quyền; mặt khác, bà là chứng tá của mối quan hệ mới giữa người Do Thái và Kitô hữu, mà theo đường lối của Công đồng Vatican II mong muốn, họ biết sẽ có một thời gian cởi mở hổ tương đầy hứa

hẹn. Ngày nay, coi Edith Stein, là đồng bảo trợ châu Âu, có nghĩa là gương cao trên chân trời của lục địa cũ một biểu ngữ về sự tôn trọng, sự khoan dung và sự đón nhận, để mời gọi mọi người nam nữ cảm thông nhau và đón nhận nhau hơn là cứ cách biệt nhau về chủng tộc, văn hóa và tôn giáo, ngõ hầu hình thành một xã hội thực sự huynh đệ.

10. Châu Âu có thể phát triển! Có thể sẽ phát triển như một châu Âu của tinh thần, mà trong chiều hướng tốt nhất của lịch sử, qua sự thánh thiện, thấy được diện mạo cao cả nhất. Sự thống nhất của lục địa, đang dần trưởng thành trong ý thức và cũng được xác định rõ ràng hơn dưới góc nhìn chính trị, chắc chắn thể hiện được niềm hy vọng lớn lao. Người châu Âu được kêu gọi dứt khoát gác bỏ các cuộc cạnh tranh lịch sử thường làm cho lục địa của họ trở thành thảm kịch chiến tranh tàn khốc. Đồng thời, họ phải cam kết tạo điều kiện cho các dân tộc liên kết với nhau rộng rãi hơn và hợp tác với nhau mật thiết hơn. Họ phải đối mặt với những thách thức lớn trong việc xây dựng một nền văn hóa và đạo đức đoàn kết, mà sớm muộn sẽ không có bất kỳ một chính sách thống nhất nào làm sụp đổ được.

Để xây dựng châu Âu mới trên nền tảng vững chắc, nếu chỉ gióng lên lời kêu gọi cho các lợi ích kinh tế thì chưa đủ, nếu như họ tập hợp lại được đôi lần, rồi những lần khác lại chia rẽ, cho nên cần phải dựa vào các giá trị đích thực, đặt nền tảng trong quy luật đạo đức phổ quát, khắc ghi vào tâm khảm mọi người. Một châu Âu nếu sẽ thay thế các giá trị của sự khoan dung và tôn trọng phổ quát bằng sự thờ ơ với đạo đức và hoài nghi các giá trị bất biến, sẽ mở ra những cuộc phiêu lưu mạo hiểm nhất và sớm muộn sẽ lại xuất hiện dưới hình thức mới những đe dọa đáng sợ nhất trong lịch sử của lục địa này.

Để ngăn chặn mối đe dọa này, vai trò của Kitô giáo không ngừng xác định chân trời lý tưởng, một lần nữa lại rất quan trọng. Trong bối cảnh có nhiều điểm gặp gỡ với các tôn giáo khác được Công đồng Vatican II công nhận (xem sắc lệnh *Nostra aetate*), phải nhấn mạnh rằng sự mở lòng ra với Đấng Siêu Việt là một chiều kích quan trọng của cuộc sống. Vì vậy, điều cần thiết là tất cả các Kitô hữu có mặt ở các quốc gia khác nhau trên lục địa đều phải dẫn thân làm những chứng tá đã được đổi mới. Họ có nhiệm vụ nuôi dưỡng hy vọng hoàn toàn vào sự cứu rỗi bằng cách loan báo Tin Mừng cho chính họ, đó là "tin mừng" mà Thiên Chúa đã làm cho chính Ngài gần gũi với chúng ta và rằng, trong Con của Ngài là Chúa Giê-su Kitô, Ngài đã ban cho chúng ta sự cứu độ và sự sung mãn của đời sống thiêng liêng. Nhờ quyền năng của Chúa Thánh Thần đã ban cho chúng ta, chúng ta có thể ngược nhìn lên Thiên Chúa và kêu cầu Người với tên gọi ngọt ngào « Abba » là Cha (xem Rô-ma 8:15, Gal 4: 6).

11. Đúng là với tuyên bố « Hy Vọng » này, lập lại sự ngưỡng mộ theo quan điểm của "châu Âu", tôi muốn xác nhận ba nhân vật phụ nữ, ở những thời điểm khác nhau, đã đóng góp rất có ý nghĩa đối với sự phát triển không phải chỉ là của Giáo hội, mà là của chính xã hội.

Qua sự hiệp thông của các thánh kết hợp một cách nhiệm mầu giữa Giáo hội trần thế với giáo hội trên thiên đàng, chúng ta được Giáo Hội nhận lấy trách nhiệm hằng can thiệp trước ngai tòa Thiên Chúa. Đồng thời, bằng sự cầu khẩn với các ngài mạnh mẽ hơn và nhờ cậy nhiều hơn, chăm chú hơn vào lời nói và gương sáng của các ngài, chúng ta không thể không khơi lại trong chúng ta một nhận thức rõ ràng hơn về ơn gọi chung của chúng ta về sự thánh thiện, thúc đẩy chúng ta quyết định dẫn thân quảng đại hơn.

Vì vậy, sau khi cân nhắc chín chắn, dựa vào quyền năng tông đồ của mình, tôi chỉ định và tuyên bố Thánh Brigita Thụy Điển, Thánh Catarina Siena, Thánh Têrêxa Biển Đức Thánh giá, là đồng bảo trợ cho toàn thể châu Âu trước ngài toà Thiên Chúa trên thiên quốc, chuẩn nhận các ngài có tất cả các vinh dự và đặc quyền phụng vụ thuộc chủ quyền bảo trợ của các ngài tại các địa phương này.

Vinh quang Thiên Chúa Ba Ngôi, tỏa sáng rạng ngời trong cuộc sống của các ngài và trong cuộc sống của toàn thể các thánh! Bình an cho mọi người thiện tâm, tại châu Âu và trên thế giới!

*Làm tại La Mã, cạnh đền thờ Thánh Phêrô, ngày mồng 1 tháng 10 năm 1999, năm thứ hai mươi một trong triều đại Giáo hoàng của tôi.*

Gioan Phaolô II

---

*(\*) người dịch chú thích thêm:*

*Edith Stein, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1891 tại Breslau, nước Đức, bị trục xuất vào ngày 2 tháng 8 năm 1942, bị giam giữ tại trại diệt chủng của Đức Quốc xã ở Auschwitz, thuộc lãnh thổ Ba Lan, nơi đây bà bị giết vào ngày 9 tháng 8 năm 1942.*

*Bà là một triết gia người Đức và nhà thần học gốc Do Thái. Bà đã được Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II phong thánh ngày 11 tháng 10 năm 1998.*

*Vốn là người vô thần. Là phụ nữ đầu tiên trình bày luận án triết học tại Đức, sau đó là cộng sự viên của triết gia người Đức*

*Edmund Husserl, vị sáng lập học thuyết hiện tượng học. Sự tiến hóa về trí tuệ và tâm linh đã đưa bà đến với Công giáo, cải đạo vào năm 1921, từng giảng dạy ở Đức, phát triển nền thần học về phụ nữ, cũng như phân tích triết lý của Thánh Tôma Aquinô và Hiện tượng học.*

*Bị chế độ xã hội chủ nghĩa quốc gia cấm đoán, bà xin vào dòng Ca-mê-lô, nơi đây bà trở thành nữ tu mang tên "Têrêxa Biển Đức Thánh Giá".*

### ***Ben. Đỗ Quang Vinh diễn dịch***

Vì văn phong của tông thư rất uyên bác, đôi khi chúng tôi phải diễn xuôi theo ngữ cảnh Việt Văn, để hiểu rõ hơn, xin độc giả đối chiếu với nguyên bản trong link sau đây:

[http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/motu\\_proprio/documents/hf\\_jp-ii\\_motu-proprio\\_01101999\\_co-patronesses-europe.html](http://w2.vatican.va/content/john-paul-ii/fr/motu_proprio/documents/hf_jp-ii_motu-proprio_01101999_co-patronesses-europe.html)